

Chủ tịch Hồ Chí Minh với giới trí thức và vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc tập hợp đội ngũ trí thức hiện nay

NGUYỄN VĂN NHẬT*

Tóm tắt: Trí thức là đội ngũ tinh hoa của dân tộc, giữ vai trò quan trọng trong cách mạng dân tộc dân chủ cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhận thức được vai trò quan trọng của giới trí thức, ngay từ khi mới thành lập và trong những năm tháng khó khăn của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn có quan điểm, chính sách đúng đắn để tập hợp, lôi kéo đội ngũ trí thức tham gia cách mạng. Với uy tín và lòng chân thành của Người, đông đảo trí thức Việt Nam, từ trí thức Nho học của chế độ cũ đến trí thức Tây học ở nước ngoài đã nhiệt tình tham gia cách mạng, góp phần đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi. Với vai trò là liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong xã hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức đầu mối tập hợp mọi người dân Việt Nam trong và ngoài nước, trong đó có đội ngũ trí thức để tầng lớp này ngày càng có những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Summary: The intellectuals are the elite team of the nation, playing an important role in the democratic national revolution as well as in the cause of national building and defense. Recognizing the important role of intellectuals, right from its inception and during the difficult years of the resistance war against the French colonialists, the Communist Party of Vietnam, headed by President Ho Chi Minh, always had the right viewpoints and policies to gather and involve intellectuals to join the revolution. With the prestige and sincerity of President Ho Chi Minh, a great deal of Vietnamese intellectuals, from Confucian intellectuals of the old regime to Western intellectuals in foreign countries, enthusiastically participated in the revolution, contributing to bringing the resistance to victory. With the role of political union, voluntary union of organizations and individuals in society, the Vietnam Fatherland Front is the focal point to gather all Vietnamese people in the country and abroad, including intellectuals to make this class more and more worthy contribution to the cause of building and defending the Fatherland.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam; Chủ tịch Hồ Chí Minh; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc; đội ngũ trí thức.

Keywords: The Communist Party of Vietnam; President Ho Chi Minh; the Vietnam Fatherland Front; great national unity; intellectuals.

Nhận bài: 8/5/2020; *Sửa chữa:* 25/5/2020; *Duyệt đăng:* 8/6/2020.

Quan điểm của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về trí thức

Ngay từ năm 1930 khi Đảng ta mới được thành lập, trong Sách lược văn tấ, một trong hai cương lĩnh đầu tiên, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thể hiện rõ quan điểm đối với giới trí thức: “Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu

tu sản, trí thức, trung nông, Thanh Niên, Tân Việt... để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp”¹. Trong Chương trình tóm tắt, Đảng cũng nêu rõ: “Đảng lôi kéo tiểu tư sản trí thức và trung nông về phía giai cấp vô sản”².

Năm 1941, khi trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương thành

* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nguyên Viện trưởng Viện Sử học.



Bác Hồ nói chuyện với Giáo sư Trần Hữu Tước và các đại biểu trí thức là đại biểu Quốc hội, năm 1964.

ẢNH: TƯ LIỆU

lập Mặt trận Việt Minh nhằm tập hợp mọi tầng lớp nhân dân đoàn kết đứng lên đấu tranh giành độc lập cho dân tộc. Với "Chủ trương liên hiệp hết thảy các tầng lớp nhân dân không phân biệt tôn giáo, đảng phái, xu hướng chính trị nào, giai cấp nào, đoàn kết chiến đấu để đánh đuổi Pháp - Nhật giành quyền độc lập cho xứ sở..."; Mặt trận Việt Minh coi trọng việc tập hợp, đào tạo và sử dụng trí thức. Trong Chương trình của Mặt trận Việt Minh, mục Văn hóa giáo dục ghi rõ việc "lập các trường chuyên môn huấn luyện chính trị, quân sự kỹ thuật để đào tạo các lớp nhân tài; khuyến khích và giúp đỡ các hạng trí thức được phát triển tài năng của họ". Sau khi Mặt trận Việt Minh thành lập, nhiều tổ chức đoàn thể của trí thức cũng lần lượt ra đời như Văn nhân cứu quốc Hội, Giáo viên cứu quốc Hội, Học sinh cứu quốc Đoàn. Trong giới trí thức xuất hiện các nhóm Thanh Nghị, Tri Tân, Khoa học. Đặc biệt, sự ra đời của Hội Văn hóa cứu quốc Việt Nam (năm 1943), Đảng Dân chủ Việt Nam (năm 1944), khẳng định vai trò quan trọng của giới trí thức trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa được thành lập đã phải đối mặt với "thù trong, giặc ngoài", vận nước ở thế "ngàn cân treo sợi tóc". Trong hoàn cảnh khó khăn như vậy, để xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, với tư tưởng cầu hiền tài, ngày 14/11/1945, Chính phủ đã ra "chiếu cầu hiền" với bài "Nhân tài và kiến quốc" nêu rõ: "Kiến

thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài ngày càng phát triển thêm nhiều. Chúng ta cần nhất bây giờ: Kiến thiết ngoại giao; Kiến thiết kinh tế; Kiến thiết quân sự; Kiến thiết giáo dục.

Vậy chúng tôi mong rằng đồng bào ta ai có tài năng và sáng kiến về những công việc đó, lại sẵn lòng hăng hái giúp ích nước nhà thì xin gửi kế hoạch rõ ràng cho Chính phủ. Chúng tôi sẽ nghiên cứu kế hoạch ấy một cách kỹ lưỡng, có thể thực hành được thì sẽ thực hành ngay"³.

Thay mặt Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Chính sách của Chính phủ trước sau vẫn là đại đoàn kết. Đối với các vị quan lại cũ cũng như đối với tất cả các giới đồng bào, những người có tài đức thì Chính phủ đều hoan nghênh ra gánh việc nước"⁴.

Ngày 20/11/1946, trong bài viết Tìm người tài đức, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định: "Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài, có đức. E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân. Khuyết điểm đó tôi xin thừa nhận"⁵.

Chính vì quan điểm đoàn kết dân tộc, kêu gọi hiền tài, trọng trí thức của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nên ngay từ những ngày đầu xây dựng chính quyền, đội ngũ

trí thức Việt Nam ở trong nước cũng như ngoài nước đã nhiệt tình tham gia kiến thiết nước nhà.

Huỳnh Thúc Kháng - một vị trí thức nổi tiếng, được xưng tụng là một trong Tứ tuyệt của đất Quảng Nam xưa, sau hai lần được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời, đã đồng ý ra làm việc cho Chính phủ và được cử làm Bộ trưởng Nội vụ trong Chính phủ lâm thời. Khi lên đường thăm Pháp năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định trao Quyền Chủ tịch nước cho cụ Huỳnh Thúc Kháng với lời dặn: "Đi bất biến ứng vạn biến". Trong bối cảnh đất nước "ngàn cân treo sợi tóc", Quyền Chủ tịch nước Huỳnh Thúc Kháng đã hoàn thành xuất sắc trọng trách mà Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng và giao phó.

Nguyễn Văn Tố được coi là một trong bốn nhà trí thức Tây học xuất sắc lúc bấy giờ (Tứ danh kiệt: Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh, Nguyễn Văn Tố, Phạm Duy Tốn). Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ông được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời tham gia chính quyền cách mạng, giữ chức Bộ trưởng Bộ Cứu tế xã hội trong Chính phủ lâm thời. Tại Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội ngày 2/3/1946, Nguyễn Văn Tố được bầu làm Trưởng Ban Thường trực Quốc hội. Ông là Chủ tịch Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam độc lập và giữ cương vị này cho đến ngày 8/11/1946. Khi Chính phủ kháng chiến được thành lập, ngày 3/11/1946, ông được cử giữ chức Bộ trưởng không Bộ trong Chính phủ. Ông đã hy sinh anh dũng vào năm 1947 khi quân Pháp mở cuộc phản công lên Chiến khu Việt Bắc.

Bùi Bằng Đoàn xuất thân trong một gia đình nho học, năm 1906 đỗ cử nhân, sau được bổ làm Tri phủ Xuân Trường (Nam Định), Chánh án tỉnh Bắc Ninh, Tuần phủ các tỉnh Cao Bằng, Ninh Bình, rồi làm đến Thượng thư bộ Hình của triều đình Huế. Xúc động trước thư mời của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như trước lời kêu gọi "Tìm người tài đức", Bùi Bằng Đoàn đã nhận lời tham gia chính quyền cách mạng. Ông từng giữ các chức vụ: Cố vấn Chủ tịch nước, Trưởng ban Thanh tra đặc biệt và Trưởng ban Thường trực Quốc hội từ tháng 11/1946 cho đến khi tạ thế (tháng 4/1955).

Ngoài ba vị nhân sĩ kể trên, có rất nhiều các quan lại, trí thức thuộc các đảng phái khác nhau đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời tham gia chính quyền và được cử giữ những chức vụ quan trọng trong Chính phủ.

Đồng thời với việc kêu gọi các bậc tài trí ra giúp nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng Chính phủ cử một Ban Cố vấn giúp việc cho Chủ tịch nước. Tiếp đó, ngày 31/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Sắc lệnh số 78/SL thành lập một Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến thiết. Ủy ban gồm các bộ trưởng, thứ trưởng và nhiều nhân sĩ, trí thức nổi tiếng, như: Phan Anh, Bùi Bằng Đoàn, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Xuân Hãn, Nguyễn Văn Luyện, Trần Văn Giàu, Nguyễn Văn Huyền, Đặng Thai Mai, Hoàng Đạo Thúy...⁶.

Ngày 19/12/1946, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lan rộng ra cả nước. Trong "Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến", thay mặt Đảng, Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi: "Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc"⁷. Với tư tưởng coi "trí thức là một bộ phận trong lực lượng cách mạng. Không có những trí thức tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến thì công việc cách mạng khó khăn thêm nhiều", Đảng chủ trương: "Động viên tất cả giới trí thức, văn nghệ tham gia kháng chiến, dùng các nhà trí thức văn hóa, chuyên môn vào các ngành công tác như quân giới, quân y, giáo học, tuyên truyền kháng chiến..."⁸. Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Để hoàn thành nhiệm vụ kháng chiến, ngoài việc quân sự, ắt phải phát triển kinh tế, cho nên cần có những người chuyên môn thông thạo về công nghệ và nông nghiệp. Cần phát triển giao thông vận tải cho nên cần có những kỹ sư thông thạo việc đắp đường, bắc cầu. Cần giữ gìn sức khỏe của nhân dân, cho nên cần có thầy thuốc. Cần đào tạo cán bộ cho mọi ngành, cho nên cần có thầy giáo. Do đó, lao động trí óc có nhiệm vụ rất quan trọng trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, trong công cuộc hoàn thành dân chủ mới để tiến lên chủ nghĩa xã hội"⁹.

Nghe theo Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với các trí thức nho học, rất nhiều trí thức Tây học nổi tiếng đã từ bỏ cuộc sống giàu sang ở phương Tây hoặc hoàn cảnh sung sướng trong nước để lên Chiến khu Việt Bắc tham gia kháng chiến như: Trần Đại Nghĩa, Võ Đình Quỳnh, Võ Quý Huân, Trần Hữu Tước, Trần Đức Tháo, Nguyễn Mạnh Tường, Hồ Đắc Di, Tôn Thất Tùng, Nguyễn Văn Huyền, Phạm Bá Trục, Cao Triều Phát...

Nhờ chính sách coi trọng trí thức, trong những năm kháng chiến, đội ngũ trí thức đã không quản ngại khó khăn, thiếu thốn, nhiệt tình cống hiến và có nhiều đóng góp quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong lĩnh vực giáo dục, đội ngũ trí thức đã góp phần định hình, định hướng một nền giáo dục mới, tiêu biểu là những nhà trí thức: Vũ Đình Hòe, Đặng Thai Mai, Ca Văn Thỉnh, Nguyễn Như Kon Tum, Nguyễn Văn Huyền...

Lĩnh vực y tế, nhiều bác sĩ nổi tiếng như: Hồ Đắc Di, Hoàng Tích Trí, Tôn Thất Tùng, Đỗ Xuân Hợp, Đặng Văn Ngữ, Nguyễn Trinh Cơ, Đặng Văn Chung, Vũ Công Hòe, Đặng Vũ Hỷ, Hoàng Đình Cầu, Trần Hữu Tước, Nguyễn Thúc Tùng... đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng và phát triển nền y học tiên tiến Việt Nam.

Trong lĩnh vực quân sự, các trí thức đã có những đóng góp rất quan trọng từ cương vị lãnh đạo đến việc sáng chế các loại vũ khí mới. Tiêu biểu là Võ Nguyên Giáp, từ một nhà giáo đã trở thành Bộ trưởng Nội vụ, rồi Bộ trưởng Quốc phòng, Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Kỹ sư Trần Đại Nghĩa, người chế tạo thành công súng và đạn bazoka, súng đại bác không giật (SKZ), bom bay, những loại vũ khí có trình độ hiện đại của thế giới lúc bấy giờ. Ngoài ra, còn rất nhiều trí thức có những đóng góp quan trọng trong lĩnh vực quân sự như: Tạ Quang Bửu, Lê Tâm, Nguyễn Trinh Tiếp, Phan Phúc, Hồ Quý Thoa...

Trên lĩnh vực tài chính, nổi bật là Phạm Văn Đồng, từ cương vị Bộ trưởng Tài chính đầu tiên đến Phó Thủ tướng, rồi Thủ tướng Chính phủ. Tiếp đó có thể kể đến Bộ trưởng Lê Văn Hiến và những nhà trí thức Trịnh Văn Bình, Lê Viết Lương... đã khéo léo lái, giữ vững nền tài chính nước nhà từ trống rỗng đến duy trì, ổn định, phục vụ đắc lực cho cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Về văn học, nghệ thuật, trong khói lửa của cuộc kháng chiến, nhiều nhà văn, nhà thơ đã cho ra đời những tác phẩm nổi tiếng cho đến nay như: "Sống mãi với Thủ đô" của Nguyễn Huy Tưởng, "Cửa biển" của Nguyễn Hồng, "Xung kích" của Nguyễn Đình Thi, "Nhật ký ở rừng" của Nam Cao; các bài thơ "Ngày về", "Đồng chí", "Thư nhà" của Chính Hữu hay "Đất nước đứng lên" của Nguyễn Ngọc...

Các nhạc sỹ đã sáng tác nhiều bài ca nổi tiếng như: Văn Cao với các bài: "Tiến quân ca", "Chiến sĩ Việt Nam", "Sông Lô"; Nguyễn Đình Thi với bài "Diệt phát xít"; Đỗ Nhuận với các ca khúc "Du kích ca", "Ca ngợi Hồ Chủ tịch"; Lưu Hữu Phước với "Tiếng gọi Thanh niên", "Lên đàng"; Hoàng Văn với "Hò kéo pháo"...

Lĩnh vực hội họa xuất hiện nhiều tên tuổi lớn như: Tô Ngọc Vân, Nguyễn Tư Nghiêm, Trần Văn Cẩn, Nguyễn Sáng, Bùi Xuân Phái...

Cùng với việc coi trọng và sử dụng trí thức cũ, trong những ngày đất nước mới thành lập, cũng như trong suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng và Chính phủ đã chú trọng việc đào tạo cán bộ chuyên môn có trình độ cao phục vụ kháng chiến và xây dựng đất nước. Các trường Đại học Y khoa, Dược khoa, Nha khoa và các trường Cao đẳng Khoa học, Cao đẳng Mỹ thuật, Cao đẳng Canh nông, Cao đẳng Thú y... tiếp tục khai giảng, đón sinh viên trở lại học tập.

Đồng thời với việc khai giảng các trường cũ, ngày 10/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 45/SL thành lập Trường Đại học Văn Khoa. Tiếp đó, tại Chiến khu Việt Bắc, một số trường cao đẳng được thành lập như: Cao đẳng Ngoại ngữ, Cao đẳng Pháp lý, Cao đẳng Giao thông công chính. Ngày 1/10/1951, Khu học xá Trung ương được thành lập gồm ba trường: Trường Khoa học cơ bản, Trường Sư phạm cao cấp và Trường Sư phạm trung cấp Trung ương.

Ngay sau khi Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa (năm 1950) và nhất là sau năm 1954, khi miền Bắc được giải phóng, cùng với việc đào tạo cán bộ trong nước, Đảng và Chính phủ đã cử hàng ngàn học sinh, sinh viên đi đào tạo ở nước ngoài, hình

thành đội ngũ trí thức xã hội chủ nghĩa, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước¹⁰.

Như vậy, với tư tưởng coi trọng tầng lớp trí thức của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, các trí thức "Tây học" và "Nho học" đã cùng với đội ngũ trí thức mới được đào tạo dưới mái trường xã hội chủ nghĩa, góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc tập hợp đội ngũ trí thức hiện nay

Hiện nay, cả nước có khoảng 6,5 triệu người có trình độ từ cao đẳng trở lên, có mặt ở tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đội ngũ trí thức đã tạo ra nhiều công trình, sản phẩm có giá trị, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cùng với đội ngũ trí thức trong nước, trong số hơn 4,5 triệu người Việt Nam đang sinh sống và học tập ở nước ngoài, có khoảng hơn 400.000 người có trình độ cao, trong đó có tới hơn 6.000 tiến sĩ và hàng trăm trí thức tên tuổi được đánh giá cao. Trí thức người Việt ở nước ngoài rất tâm huyết và có nguyện vọng được đóng góp trí lực, vật lực vào sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước.

Nhận thức được vai trò to lớn của tầng lớp trí thức đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, từ khi khởi xướng và thực hiện sự nghiệp đổi mới đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có những chủ trương, chính sách nhằm phát triển và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức.

Tại Đại hội VI (năm 1986) Đảng đã xác định: "Phá bỏ những quan niệm hẹp hòi, không thấy tầng lớp trí thức ngày nay là những người lao động xã hội chủ nghĩa, được Đảng giáo dục và lãnh đạo, ngày càng gắn bó chặt chẽ với công nhân và nông dân". Tại Đại hội này, Đảng cũng chính thức khẳng định: "Điều quan trọng nhất là bảo đảm quyền tự do sáng tạo. Đánh giá đúng năng lực và tạo điều kiện cho năng lực được sử dụng đúng và phát triển"¹¹.

Năm 1991, trong "Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội", Đảng nêu rõ: "Đào tạo, bồi dưỡng và phát huy mọi tiềm năng của đội ngũ trí thức để tạo nguồn lực trí tuệ và nhân tài cho đất nước"¹². Đặc biệt, ngày 6/8/2008, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW "Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước", trong đó khẳng định: "Trí thức Việt Nam là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, xây dựng kinh tế tri thức, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất

lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững"¹³.

Cùng với những quan điểm, chủ trương, chính sách xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong nước, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách để thu hút trí thức người Việt Nam ở nước ngoài. Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 26/3/2004, của Bộ Chính trị về "Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài" quy định: "Hoàn chỉnh và xây dựng mới hệ thống chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, phát huy sự đóng góp của trí thức kiều bào vào công cuộc phát triển đất nước. Xây dựng chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với những chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài có trình độ chuyên môn cao, có khả năng tư vấn về quản lý, điều hành, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật cao cho đất nước, góp phần phát triển nền văn hóa, nghệ thuật của nước nhà"¹⁴.

Ngày 19/5/2015, Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam ban hành Chỉ thị số 45-CT/TW "Về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới", trong đó tiếp tục chỉ rõ: "Thường xuyên tổ chức cho người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp ý kiến và tham gia vào các sự kiện chính trị - xã hội lớn của đất nước; Có chính sách thu hút, sử dụng chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là trong các lĩnh vực thiết yếu, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc".

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII năm 2016, Đảng tiếp tục khẳng định: "Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đãi ngộ và tôn vinh xứng đáng những cống hiến của trí thức. Có cơ chế, chính sách đặc biệt để thu hút nhân tài của đất nước. Coi trọng vai trò tư vấn, phản biện, giám định xã hội của các cơ quan nghiên cứu khoa học trong việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội".

Để tập hợp và phát huy vai trò của tầng lớp trí thức, nhất là khi thế giới đang bước vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần đổi mới phương thức hoạt động để tầng lớp này có những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đối với Đảng và Nhà nước, cần quán triệt đầy đủ, sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, nhất là những người đứng đầu, những người giữ trọng trách cao trong bộ máy của Đảng và Nhà nước về quan điểm sử dụng trí thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tôn trọng tài năng, tin tưởng, nhìn nhận đúng vai trò của người trí thức là yếu tố quan trọng hàng đầu để thu hút trí thức tham gia vào các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Cùng với việc tin tưởng và trân trọng tài năng của giới trí thức, Đảng và Nhà nước phải có chiến lược và kế hoạch xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức để tạo lập một tầng lớp trí thức vừa đông về số lượng, vừa mạnh về chất lượng.

Nhà nước và các cơ quan bộ, ngành cần nghiên cứu, ban hành quy định các tiêu chí cụ thể để tuyển chọn, đánh giá, sử dụng đội ngũ trí thức; tôn vinh xứng đáng các trí thức có đóng góp thiết thực cho cộng đồng, xã hội. Đổi mới công tác đào tạo và sử dụng đội ngũ trí thức, chú trọng hoàn thiện cơ chế, chính sách để đội ngũ trí thức phát triển bằng chính phẩm chất, tài năng; được trả công xứng đáng từ sáng tạo và đóng góp của mình. Đối với trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài, cần cụ thể hóa, sửa đổi các chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho họ về nước làm việc, như các chính sách về quốc tịch, nhà ở, đặc biệt là môi trường làm việc.

Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, xác định "Xây dựng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị, trong đó Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đóng vai trò nòng cốt"¹⁵, qua các kỳ đại hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam luôn khẳng định nhiệm vụ đầu tiên là: "Tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân; củng cố, tăng cường, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa"¹⁶. Với giới trí thức, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có nhiều chương trình, hành động để tập hợp, đoàn kết và phát huy vai trò của đội ngũ này.

Thứ nhất, tập hợp các tổ chức của giới trí thức thành tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các cá nhân tiêu biểu là nhân sĩ, trí thức tham gia với tư cách Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

Hiện nay, trong số 47 tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có nhiều tổ chức của giới trí thức, đó là: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Khuyến học Việt Nam, Hiệp hội các Trường đại học và cao đẳng Việt Nam, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Tổng hội Y học Việt Nam, Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài...

Về các cá nhân tiêu biểu, trong số 255 cá nhân tiêu biểu tham gia Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, có 73 vị là nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, chuyên gia trên các lĩnh vực.

Thứ hai, cùng với việc tập hợp các nhân sĩ, trí thức tham gia vào Ủy ban Trung ương và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành lập 7 Hội đồng tư vấn trên các lĩnh vực, gồm: Hội đồng tư vấn về Dân chủ - Pháp luật, Hội đồng tư vấn về Khoa học - Giáo dục và Môi trường, Hội đồng tư vấn về Kinh tế, Hội đồng tư vấn về Văn hóa - Xã hội, Hội đồng tư vấn về Tôn giáo, Hội đồng tư vấn về Dân tộc, Hội đồng tư vấn về Đối ngoại và Kiều bào. Trong nhiệm kỳ 2019-2024, các Hội đồng tư vấn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt

Nam đã tập hợp được 144 người, trong đó có 23 giáo sư, 15 phó giáo sư, 29 tiến sĩ, 4 thạc sĩ đại diện cho các lĩnh vực chính trị, khoa học - công nghệ, văn hóa - giáo dục, văn học - nghệ thuật. Tại các địa phương, 63/63 tỉnh, thành cũng thành lập được 176 Hội đồng tư vấn cấp tỉnh.

Thứ ba, trong số hơn 4,5 triệu người Việt Nam đang sinh sống và học tập ở 109 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, số lượng trí thức, lưu học sinh ngày càng tăng. Đây là nguồn lực rất quan trọng đối với việc đoàn kết dân tộc và trong việc huy động trí lực của tầng lớp này đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiệp thương để các tổ chức, các trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài tham gia Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để họ có điều kiện tham gia, đóng góp ý kiến cho công tác của Mặt trận.

Trong những năm qua, các tổ chức khoa học thành viên của Mặt trận, cá nhân tiêu biểu là trí thức đã thông qua tổ chức của mình và qua Hội đồng tư vấn đóng góp nhiều ý kiến quan trọng và có giá trị vào việc xây dựng Đảng và Nhà nước, vào các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Những ý kiến đóng góp đó đã được thông qua Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phản ánh qua các buổi làm việc với Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và qua hàng chục nghìn ý kiến phản ánh gửi đến các kỳ họp của Quốc hội cũng như những ý kiến đóng góp trực tiếp vào các dự thảo luật và các văn bản khác của Đảng, Nhà nước và của các bộ, ngành.

Để các tổ chức, cá nhân thuộc thành phần trí thức phát huy được trí tuệ và đóng góp của mình, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần đổi mới phương thức hoạt động để đội ngũ này có nhiều điều kiện tham gia vào các chương trình công tác của Mặt trận.

Một là, củng cố, phát triển, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các tổ chức thành viên như Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam... từ Trung ương đến địa phương, tạo môi trường thật sự dân chủ, lành mạnh phát huy năng lực sáng tạo và nâng cao phẩm chất đạo đức của đội ngũ trí thức.

Hai là, đẩy mạnh sinh hoạt và nâng cao chất lượng hoạt động của các Hội đồng tư vấn nhằm phát huy vai trò của Hội đồng trong việc giám sát, phản biện xã hội; tham gia phòng chống tham nhũng; xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

Ba là, phát huy hơn nữa vai trò của các cá nhân tiêu biểu là nhân sỹ, trí thức trong Ủy ban Trung ương và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp để nhận được ngày càng nhiều ý kiến đóng góp của các cá nhân thuộc thành phần này trên các lĩnh vực mà họ công tác và là thế mạnh của họ.

Bốn là, đẩy mạnh và tăng cường tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát, các hội thảo chuyên đề để lắng nghe ý kiến đóng góp của các tổ chức thành viên, các cá nhân tiêu biểu trong việc góp ý xây dựng các bộ luật, các chính sách của Đảng và Nhà nước về các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lấy tinh thần dân tộc làm sợi dây để tập hợp giới trí thức và chính nhân cách, uy tín của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã là ngọn cờ tập hợp đội ngũ trí thức cùng chung mục tiêu đấu tranh giành độc lập, giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay, quán triệt tư tưởng của Người, Đảng, Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam luôn coi trọng tầng lớp trí thức, song cần có những chủ trương, chính sách và nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm tập hợp, phát huy vai trò của đội ngũ này trong công cuộc đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. ❖

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tập 2, tr. 4.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 2, Sđd, tr. 6.
- 3, 4, 5, 7. Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 4 (1945-1946), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 114, 235, 504, 534.
6. Ban Chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam, Lịch sử Chính phủ Việt Nam, tập 1, 1945-1955, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 68-69.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8 (1945-1947), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 182.
9. Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 71-72.
10. Ngay từ mùa hè năm 1951, 21 người đã được cử sang Liên Xô học tập. Năm 1954, 100 học sinh được cử đi đào tạo tại Liên Xô, 60 học sinh đi học tại Bắc Kinh (Trung Quốc).
11. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 47 (1986), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 449.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 51 (1991), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 141.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 67 (2008), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr. 799, 800.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 63 (2004), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr. 287, 288.
15. Phát biểu của Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (19/9/2019). Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2019, tr. 20.
16. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, sđd, tr. 107.